

Số: 91/2020/HS-PT

Ngày: 02/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Phong

Các Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hạnh

Ông Lê Quang Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; Bị cáo có vợ (đã chết) và 02 người con lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/7/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị L**, tên gọi khác: H, sinh năm: 1968, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị X; Bị cáo có chồng (đã ly hôn) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: Ngày 14/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù cho

hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Lạm dụng tín Nệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2019 đến ngày 03/10/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/9/2019, Nguyễn Văn T cùng với Phạm Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Thu T và một người phụ nữ tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà bà Đản Chấn L thuộc thôn 3, xã B, huyện B uống nước trà, được một lúc thì rủ nhau đánh bài đánh tiến lên thắng thua bằng tiền mỗi ván thua chót 40.000đ thua ba 20.000đ. Cả 04 người chơi đánh bài tiến lên đến khoảng 14 giờ 30 thì nghỉ, H đi về trước. Lúc này có X, N, Ú, L, M cùng một số người khác đến nhà bà L chơi, do đông người nên các đối tượng chuyển qua đánh bài cào 06 lá “Án Độ” thắng thua bằng tiền, hình thức đánh cụ thể như sau:

Người cầm cái sử dụng 52 lá bài tây chia đều cho những người chơi mỗi người 06 lá bài (chơi tối đa 08 tụ). Người chơi sẽ chia 06 lá bài thành hai chi khác nhau (mỗi chi 03 lá) để so sánh từng chi với bài cái để phân thắng thua. Nếu ai thắng cả hai chi hoặc hòa một chi và thắng một chi thì sẽ thắng ván bài đó; Nếu thắng một chi và thua một chi hoặc hòa cả hai chi thì hòa nhau; Nếu hòa một chi thua một chi hoặc thua cả hai chi thì thua ván bài đó. Cách tính bài thắng thua từng chi giống như chơi bài cào ba lá truyền thống. Cụ thể: Chi lớn nhất là 03 lá bài tây, tiếp theo là tới chín nút (cộng điểm tính nút), bài nào có nút lớn hơn thì thắng, còn bằng nút thì hòa nhau. Những người chơi đặt tiền cược mỗi ván từ 20.000đ đến 100.000đ để thắng thua với người cầm cái.

Quá trình chơi T là người làm cái chia bài cho các con bạc chơi đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì T cùng một số đối tượng (chưa xác định được nhân thân lai lịch) nghỉ trước để đi công việc riêng và chuyển qua cho L cầm cái chia bài cho các con bạc còn lại tiếp tục chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T quay lại nhà L thì được L (đang là người cầm cái) nhờ chia bài giúp. Khi đang chia bài thì Công an huyện B bắt quả tang các đối tượng cùng tang vật gồm:

- Số tiền 4.680.000đ (trên chiếu bạc), hai bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và một chiếu cỏi có hoa văn.

Ngoài ra, tiến hành kiểm tra trên người của các đối tượng có mặt tại chiếu bạc phát hiện và thu giữ tổng số tiền 12.400.000đ cụ thể như sau: Số tiền 500.000đ trên người của Phan Văn Mạnh; số tiền 400.000đ trên người của Vũ Thị N ; số tiền 1.800.000đ trên người của Nguyễn Thị Yến N; số tiền 400.000đ trên người của Bùi Thị Út; số tiền 9.300.000đ trên người của Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra chứng minh được:

- Phạm Thị Ngọc L sử dụng 3.500.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị bắt L thắng được số tiền 700.000 đồng.

- Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bài, khi nghỉ thì T không thắng không thua.

- Bùi Thị U sử dụng số tiền 500.000đ để đánh bài. Khi bị bắt Út không thắng không thua.

- Phan Văn M sử dụng số tiền 230.000đ để đánh bài. Khi bị bắt Mạnh thắng được số tiền 270.000 đồng.

- Nguyễn Thị X sử dụng số tiền 130.000đ để đánh bài. Khi bị bắt Xứng thua hết tiền.

- Vũ Thị N sử dụng số tiền 400.000đ để đánh bài. Khi bị bắt, Nga không thắng không thua.

- Nguyễn Thị Thu T mang theo số tiền 120,000đ. Khi đánh bài tiền lên Trang thắng được số tiền 40.000đ và dùng hết vào đánh bài cào 06 lá “Ấn Độ”, khi bị bắt Trang thua hết tiền.

- Nguyễn Thị L sử dụng số tiền 80.000đ để đánh bài. Khi bị bắt L không thắng không thua.

- Nguyễn Thị Yên N sử dụng số tiền 1.900.000đ để đánh bài. Khi bị bắt N không thắng không thua.

- Đăn Chấn L không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các đối tượng mượn nhà, chiếu để đánh bạc thắng thua bằng tiền.

Vật chứng thu giữ: 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 chiếu cói có hoa văn, số tiền 9,480,000đ các bị can sử dụng để đánh bạc; số tiền 7.600.000đ của bị can Nguyễn Văn T bị thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã chuyển Chi Cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước để phục vụ việc truy tố, xét xử

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước quyết định:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Ngọc L, Bùi Thị Út, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Thu T, Đăn Chấn L, Nguyễn Thị Yên N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị X, Vũ Thị N, Phan Văn M phạm “Tội đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc L 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo Bùi Thị U 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo Đăn Chấn L 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo Vũ Thị N 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Yên N 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 104/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/9/2019 đến ngày 03/10/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 09 tháng 27 ngày tù. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một hành vi phạm tội nào khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/7/2020 bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/7/2020 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo L ; Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt của bị cáo T, xử phạt bị cáo T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T và bị cáo L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản lấy lời của bị cáo T, L và các bị cáo khác, vật chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết L :

Ngày 24/9/2019 tại nhà của Đán Chấn L tọa lạc tại thôn 3, xã Bình Minh, huyện B, tỉnh Bình Phước bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị L đã cùng các bị cáo khác: Phạm Thị Ngọc L, Vũ Thị N, Bùi Thị Út, Nguyễn Thị X, Phạm Văn Mạnh, Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị Yên N tổ chức đánh bài thắng thua bằng tiền với hình thức đánh “Tiến lên” sau đó chuyển sang đánh “bài cào 06 lá Ấn Độ” với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.480.000 đồng. Trong đó, bị cáo T sử dụng số tiền 1.700.000 đồng để đánh, bị cáo không thắng, không thua; bị cáo L sử dụng số tiền 80.000 đồng để đánh, bị cáo không thắng, không thua. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là nhân dân lao động có hoàn cảnh khó khăn quy định tại các điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2015), bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự. Mặc dù, ngày 24/7/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Lagi, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng bị cáo đã được xóa án tích, từ lần phạm tội đó cho đến nay bị cáo luôn chấp hành pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm Đơn xác nhận của UBND xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước xác nhận bị cáo hiện nay đang cư trú tại địa phương. Xét thấy, bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn: vợ chết, bị cáo là lao động chính đang nuôi hai con nhỏ, mẹ già đã mất sức lao động nên sau khi xem xét, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trong vụ án trên là ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành người tốt và việc cho hưởng án treo không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo L phạm tội mới trong thời gian thử thách nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Tuy Nên, trong vụ án này bị cáo có vai trò thứ yếu, chỉ tham gia đánh bạc với số tiền là 80.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù giam là nặng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận, cần sửa một bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo L. Xử phạt bị cáo L 06 tháng tù.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T là có căn cứ nên được chấp nhận. Đối với đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt của bị cáo L là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hiệu lực kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị L.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày 02/11/2020 (ngày tuyên án phúc thẩm).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù tại Bản án hình sự số 104/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/9/2019 đến ngày 03/10/2019.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Thị L không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo (TN);
- UBND xã Bình Minh, huyện B, tỉnh Bình Phước;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Viết Phong